

Số: **2373**/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **28** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung chi, mức chi Quỹ phòng,
chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai; Quyết định số 37/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12/5/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 183/TTr-SNN ngày 14/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành nội dung chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai và ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai và các hoạt động sau đây:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp về kè và công trình phòng chống thiên tai.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức về phòng chống, thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ.

Điều 2. Mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn

1. Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại một phần nhà ở, đất ở, phương tiện sản xuất do thiên tai gây ra: Hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng, trong thời gian từ 01 đến 03 tháng.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở

- Hộ gia đình, cá nhân có nhà bị đổ, sập, trôi, do thiên tai, hư hỏng có mức thiệt hại trên 70%: Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình, cá nhân phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai: Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình, cá nhân có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hư hỏng có mức thiệt hại từ 30% đến 70%, cụ thể:

+ Thiệt hại một phần đến 30%: Hỗ trợ không quá 3 triệu đồng.

+ Thiệt hại trên 30% đến 50%: Hỗ trợ không quá 6 triệu đồng.

+ Thiệt hại trên 50% đến 70%: Hỗ trợ không quá 12 triệu đồng.

Các đối tượng bị thiệt hại chỉ được nhận hỗ trợ từ một chính sách, nếu đã nhận hỗ trợ từ các nguồn vốn hợp pháp khác thì không được nhận nguồn hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai.

c) Cơ sở y tế, trường học: Theo thực tế và đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp, nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở y tế, trường học/đợt.

d) Xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Theo thực tế và đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp nhưng không quá 20 triệu đồng/vùng/đợt.

e) Tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Theo thực tế và đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp nhưng không quá 30 triệu đồng/xã, phường/đợt.

g) Tu sửa, xử lý khẩn cấp kè, công trình phòng chống thiên tai: Được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 3.000 triệu đồng/1 công trình.

2. Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến nơi an toàn: 50.000đồng/người/ngày, tối đa không quá 5 ngày/đợt.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Lắp đặt các quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng (đo mưa, đo mực nước) không quá 50 triệu đồng/trạm. Vận hành, duy trì hệ thống các trạm quan trắc (đo mưa, đo mực nước) không quá 10 triệu đồng/bộ, thiết bị/ năm; loa phát thanh cầm tay không quá 700.000đồng/bộ.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật.

b) Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: Theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các văn bản pháp lý hiện hành.

c) Tập huấn và duy trì hoạt động lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Theo thực tế và đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai cấp xã, nhưng không quá 30 triệu đồng/xã/năm.

4. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã, mức hỗ trợ là 3% tổng số thu.

Điều 3. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

2. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Ban hành định mức chi, nội dung chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 5 (T/hiện);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- PCT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục Phòng chống thiên tai;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Hoàn.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Đỗ Thị Minh Hoa